

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2024
HCM City, July 23rd, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: - State Securities Commission of Vietnam
- Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh/ *Dat Xanh Group Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán/ *Stock code*: DXG
 - Địa chỉ/*Address*: Số 2W Ung văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh/*No. 2W Ung Van Khiem Street, Ward 25, Binh Thanh District, HCM City*
 - Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 62 52 52 52
 - E-mail: ir@datxanh.com.vn
- Nội dung công bố thông tin/*Contents of disclosure*:
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua toàn bộ nội dung và ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty.
Resolution of the Board of Directors approving the entire content and issuing the Regulations on Information Disclosure of the Company.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/07/2024 tại đường dẫn <https://ir.datxanh.vn> /*This information was published on the company's website on July 23rd, 2024, as in the link <https://ir.datxanh.vn>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.* *Law*

Nơi nhận/ Recipients:

- SSC, HOSE;
- Lưu Archived: VT, TC.


NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
Person authorized to disclose information

NGUYỄN HOÀNG ĐỨC

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH**

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF DAT XANH GROUP JOINT STOCK COMPANY

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin

Regarding: Issuing Regulations on Information Disclosure

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH
THE BOARD OF DIRECTORS OF DAT XANH GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and implementation guidance documents
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and implementation guidance documents
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 30, 2020 on elaboration of some articles of the law on securities
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 providing guidelines on disclosure of information on securities market
- Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Regulations on information disclosure of Vietnam Exchange and its subsidiaries;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
The Charter of Dat Xanh Group Joint Stock Company approved by the General Meeting of shareholders;
- Biên bản Hội đồng quản trị số 14/2024/NQ-DXG/HĐQT ngày 23./.07./2024
The Minutes of the Board of Directors No 14./2024/NQ-DXG/HĐQT dated...July 23rd..., 2024

QUYẾT NGHỊ

RESOLVE

Điều 1: Thông qua toàn bộ nội dung Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh.



Article 1: Approve the entire content of the Information Disclosure Regulations of Dat Xanh Group Joint Stock Company.

Điều 2: Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh. Đính kèm toàn văn Quy chế Công bố thông tin.

Article 2: Approve issuing Regulations on Information Disclosure of Dat Xanh Group JSC and enclosing the full version of Regulations on Information Disclosure.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có nghị quyết khác thay thế. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan trong Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3: This Resolution takes effect from the date of signing until there is another replacement resolution. Members of the Board of Directors, Board of Managements and relevant departments are responsible for implementing this Resolution.

Nơi nhận:

- UBCKNN/SSC;
- HOSE;
- HĐQT/BODs; Ban TGD/BOMs;
- Lưu TC, VT/Archived.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHAFT OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



LƯƠNG NGỌC HUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Mã số: TC/QC-05)

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...14.../2024/NQ-DXG/HĐQT
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13...tháng 07...năm 2024

Law Lily

CÔNG TY CỔ PHẦN

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích	3
Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng	3
Điều 3. Định nghĩa và giải thích từ ngữ.....	3
CHƯƠNG II. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
Điều 4. Người phụ trách công bố thông tin	5
Điều 5. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin	5
Điều 6. Xử lý vi phạm về người được ủy quyền công bố thông tin	6
CHƯƠNG III. CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
Điều 7. Nguyên tắc công bố thông tin	6
Điều 8. Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....	6
Điều 9. Hình thức và phương tiện công bố thông tin	7
Điều 10. Trách nhiệm chuẩn bị nội dung công bố thông tin	8
Điều 11. Ngôn ngữ công bố thông tin	8
Điều 12. Tạm hoãn công bố thông tin	8
Điều 13. Quy trình công bố thông tin	9
Điều 14. Trách nhiệm bảo mật thông tin	10
Điều 15. Bảo quản và lưu trữ thông tin	11
CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	11
Điều 16. Trách nhiệm thi hành	11
Điều 17. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ.....	11
Danh mục Phụ lục, Biểu mẫu liên quan	11

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Nhằm xác định nguyên tắc trong việc công bố thông tin, đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp quy định Pháp luật và các quy định quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh.
2. Xác định các nội dung thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho việc công bố thông tin kịp thời, chính xác.
3. Xác định trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Khối Tài chính, Khối Vận hành & Khối/ Phòng/ Ban liên quan, trách nhiệm của người phụ trách công bố thông tin và các tổ chức/ cá nhân khác được đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: các hoạt động liên quan đến việc cung cấp và công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh.
2. Đối tượng áp dụng: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Khối Tài chính, Khối Vận hành & Khối/ Phòng/ Ban liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh, các tổ chức/ cá nhân khác được đề cập trong Quy chế này.

Điều 3. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

1. Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh
2. DXG: Mã chứng khoán của Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
3. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
4. HOSE: Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
5. VSDC: Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
6. CBTT: Công bố thông tin
7. BCTC: Báo cáo tài chính
8. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
9. HĐQT: Hội đồng quản trị
10. KQHĐKD: Kết quả hoạt động kinh doanh
11. Người nội bộ của Công ty là:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên Ủy Ban kiểm toán;
 - c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền

- nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- d. Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán;
 - e. Người đại diện theo pháp luật, thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
12. Người có liên quan: cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, bao gồm:
- a. Công ty và người nội bộ của công ty; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - b. Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của công ty;
 - c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - e. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
 - f. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - g. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
13. Cổ đông lớn: Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.
14. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
- a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết và trở thành cổ đông lớn của Công ty;
 - d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
15. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:
- a. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;

- b. Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.
16. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quy chế này.
17. Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
18. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán là tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

CHƯƠNG II. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 4. Người phụ trách công bố thông tin

1. Người phụ trách công bố thông tin là người Đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người khác được ủy quyền CBTT theo quy định.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
3. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại (nếu thay đổi) người CBTT theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cùng với Bản cung cấp thông tin của người CBTT theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cho UBCKNN và HOSE tối thiểu 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 5. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền CBTT là đầu mối tổng hợp thông tin, soát xét nội dung đảm bảo việc thực hiện CBTT của Công ty theo quy định của Quy chế này và pháp luật liên quan.
2. Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm trình nội dung cần CBTT cho Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT xem xét và phê duyệt trước khi thực hiện CBTT theo quy định.
3. Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm phối hợp, nhắc nhở, đôn đốc các Khối/ Phòng/ Ban/ Cá nhân liên quan trong việc chuẩn bị các nội dung, tài liệu, hồ sơ để CBTT đúng thời gian quy định.
4. Người được ủy quyền CBTT phải bảo mật thông tin, trung thực, có trách nhiệm, cẩn trọng, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định trong việc sử dụng các phương tiện kỹ

thuật để CBTT.

5. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối.
7. Người được ủy quyền CBTT chịu mọi trách nhiệm cá nhân trước HĐQT, Người đại diện pháp luật của Công ty và pháp luật liên quan việc được ủy quyền CBTT.
8. Người được ủy quyền CBTT phải công khai tên, số điện thoại làm việc để dễ dàng liên hệ trong công việc (nhất là trong các trường hợp công bố thông tin bất thường).

Điều 6. Xử lý vi phạm về người được ủy quyền công bố thông tin

1. Tùy theo các hành vi vi phạm, tính chất, mức độ vi phạm pháp luật về CBTT thì bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
2. Nếu các vi phạm gây ra thiệt hại đến Công ty, người được ủy quyền CBTT phải bồi thường số tiền thiệt hại theo quyết định của Hội đồng kỷ luật Công ty hoặc theo quy định pháp luật.
3. Người được ủy quyền CBTT nếu có hành vi vi phạm về CBTT do mình gây ra (CBTT trễ, cố tình công bố sai thông tin, lộ thông tin truy cập và mật khẩu phần mềm CBTT,...) thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu trách nhiệm cá nhân về số tiền xử phạt, bị xử lý kỷ luật (*kiến trách; kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng; cách chức; sa thải*) theo Nội quy lao động của Công ty hoặc do Hội đồng kỷ luật Công ty quyết định các hình thức xử lý.

CHƯƠNG III. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Hồ sơ, tài liệu công bố thông tin phải được hoàn thành đúng tiến độ theo quy định. Tài liệu, văn bản phải có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu Công ty.
3. Hồ sơ, tài liệu công bố thông tin phải được bảo mật đến trước khi thông tin được công bố theo đúng Quy định bảo mật thông tin tài liệu, hồ sơ của công ty.

Điều 8. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Ngày báo cáo về việc CBTT là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, HOSE hoặc ngày UBCKNN, HOSE nhận được văn bản báo cáo về việc CBTT tùy theo thời điểm nào đến trước.
2. Nếu nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định Pháp luật thì Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT đó trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ đó và thực hiện các nghĩa vụ CBTT khác sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

3. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:
 - a. CBTT định kỳ theo quy định tại **Phụ lục 01**;
 - b. CBTT bất thường theo quy định tại **Phụ lục 02**;
 - c. CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại **Phụ lục 03**.
4. Công ty phải đăng ký thông tin liên hệ khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên với HOSE và đăng ký lại khi có bất cứ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký tại HOSE tối thiểu 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi thay đổi có hiệu lực theo mẫu quy định của HOSE.

Điều 9. Hình thức và phương tiện công bố thông tin

1. Hình thức gửi thông tin công bố:

Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc CBTT đều được thực hiện bằng văn bản giấy và/ hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE và Tổng Công ty Lưư ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử của UBCKNN, HOSE, VSDC vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., các cá nhân/ bộ phận được phân công thực hiện CBTT có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại UBCKNN, HOSE, VSDC nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho UBCKNN, HOSE, VSDC nơi có nghĩa vụ công bố thông tin biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để UBCKNN, HOSE, VSDC hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).

2. Việc CBTT có thể thực hiện qua hệ thống công bố thông tin điện tử theo quy định của UBCKNN và/ hoặc HOSE theo từng thời điểm. Các cá nhân/ bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử phải đảm bảo các nguyên tắc:
 - a. Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký: Tên truy cập và mật khẩu.
 - b. Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/ hoặc HOSE.
3. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo Quy chế Sử dụng hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c. Trang thông tin điện tử của HOSE, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế Công bố thông tin của HOSE;
 - d. Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưư ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).
4. Ngoài các thông tin được công bố theo đúng quy định, các thông tin khác được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: Trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến nội dung CBTT phải được thực hiện thông qua người phát ngôn của Công ty, theo đúng quy định trong “Quy chế quản trị Truyền thông” của Tập đoàn.

Điều 10. Trách nhiệm chuẩn bị nội dung công bố thông tin

1. PTGD Khối, GD Phòng/ Ban, cá nhân có liên quan, được quy định trong các Phụ lục đính kèm Quy chế này có trách nhiệm nắm đầy đủ quy định về thời gian CBTT (CBTT định kỳ), soạn thảo nội dung, cung cấp tài liệu, hồ sơ cần thiết cho người được ủy quyền CBTT hoặc cung cấp thông tin khi có yêu cầu (CBTT bất thường) hoặc khi có yêu cầu khác.
2. PTGD Khối, GD Phòng/ Ban, cá nhân có liên quan, được quy định trong các Phụ lục đính kèm Quy chế này chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin.
3. Trung tâm QTCL – HT có trách nhiệm tổng hợp, thu thập thông tin; đôn đốc, nhắc nhở các Khối/ Phòng/ Ban cung cấp thông tin kịp thời; chuẩn bị nội dung CBTT và trình Cấp thẩm quyền phê duyệt nội dung cần CBTT và chịu trách nhiệm chính việc CBTT.
4. Thư ký HĐQT, Trợ lý/ Thư ký Ban TGD có trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT, cung cấp cho người được ủy quyền CBTT nếu nội dung công bố liên quan hoặc xuất phát từ HĐQT/ Ban TGD.

Điều 11. Ngôn ngữ công bố thông tin

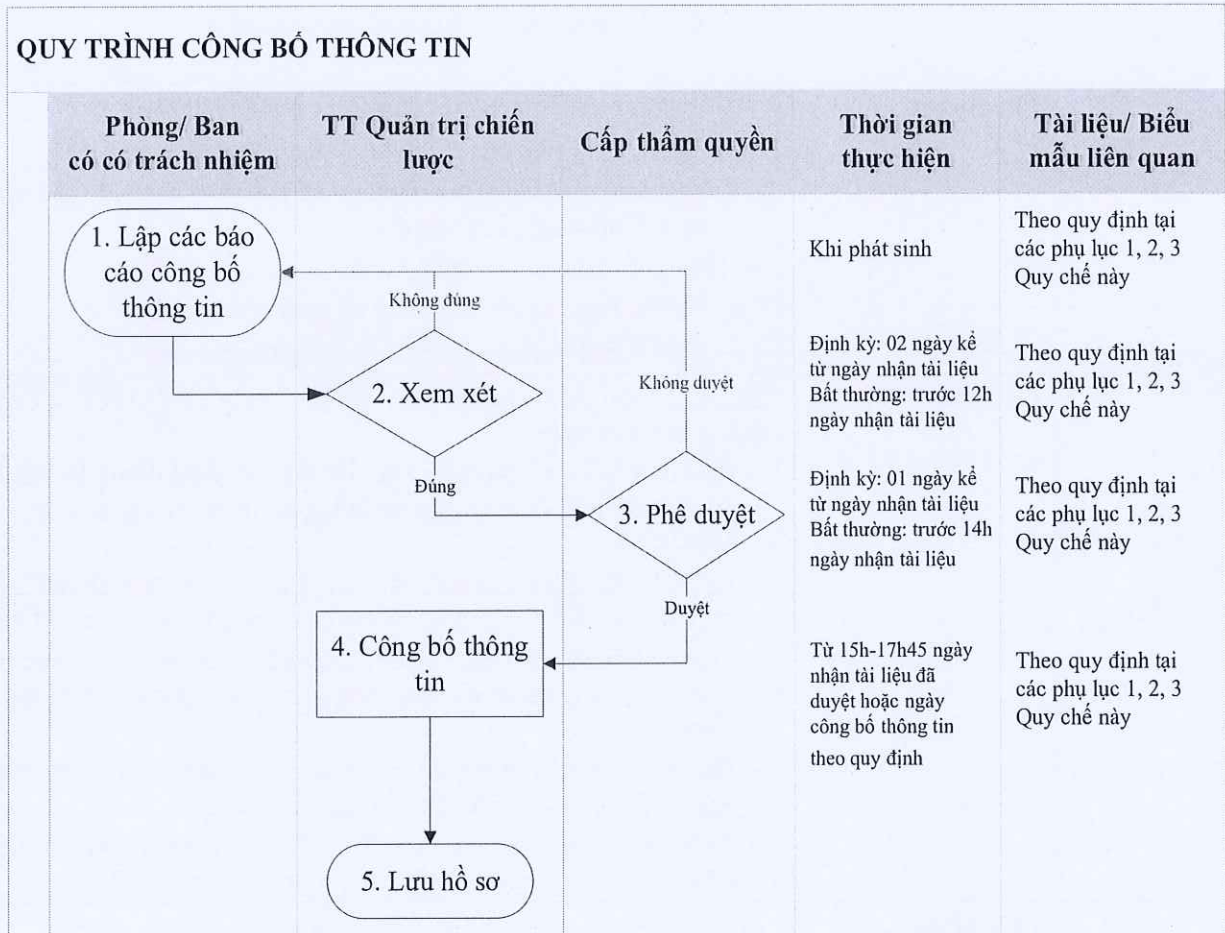
1. Ngôn ngữ thông tin được công bố trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt, khuyến khích sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh đối với các thông tin được công bố.
2. Việc CBTT bằng Tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên Cổng thông tin điện tử của HOSE và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Trường hợp sử dụng song ngữ (Tiếng Việt – Tiếng Anh) thì nội dung CBTT bằng Tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt nội dung giữa thông tin bằng Tiếng Anh và thông tin bằng Tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 12. Tạm hoãn công bố thông tin


1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật (thiên tai, hỏa hoạn,...)
2. Công ty phải báo cáo UBCKNN, HOSE về việc tạm hoãn CBTT ngay sau khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 13. Quy trình công bố thông tin

Việc thực hiện công bố thông tin của công ty được triển khai theo Quy trình 05 bước như sau:



Bước	Công việc thực hiện	Diễn giải chi tiết
1	Lập các báo cáo công bố thông tin	<p>Khi chuẩn bị đến hạn công bố thông tin định kỳ theo quy định hoặc phát sinh sự kiện công bố thông tin bất thường, đơn vị có trách nhiệm cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập các báo cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy chế này - Gửi các báo cáo này cho Trung tâm QTCL
2	Xem xét	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm QTCL xem xét các báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Đúng các thông tin cần thiết phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật + Biểu mẫu, nội dung đầy đủ theo quy định của pháp luật - Sau khi xem xét các nội dung bên trên: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đúng: trình cho Cấp thẩm quyền (Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật...) phê duyệt.

	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Mã số: TC/QC-05 Soát xét: 00 Hiệu lực: .../.../20...
-----------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------	------------------------------------------------------------

		<ul style="list-style-type: none"> + Nếu không đúng: gửi trả lại cho đơn vị bổ sung, chỉnh sửa. - Thời gian thực hiện việc kiểm tra + CBTT Định kỳ: 02 ngày kể từ ngày nhận tài liệu + Bất thường: trước 12h ngày nhận tài liệu
3	Phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp thẩm quyền xem xét các báo cáo và phê duyệt + Đồng ý: ký phê duyệt để thực hiện công bố thông tin. + Nếu không đồng ý: trả báo cáo về cho đơn vị soạn thảo điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu. - Thời gian xem xét và phê duyệt + CBTT Định kỳ: 01 ngày kể từ ngày nhận tài liệu + CBTT Bất thường: trước 14h ngày nhận tài liệu
4	Công bố thông tin	Sau khi Cấp thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm QTCL Công bố thông tin thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Gửi 01 bản chính của báo cáo, tài liệu công bố đến UBCKNN, 01 bản dữ liệu điện tử đến hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. - Gửi 01 bản chính của báo cáo, tài liệu công bố đến HOSE, 01 bản dữ liệu điện tử đến hệ thống công bố thông tin của HOSE. - Gửi 01 bản dữ liệu điện tử đến Bộ phận Marketing để thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty. - Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo. - Thời gian công bố thông tin: Từ 15h-17h45 ngày nhận tài liệu đã duyệt hoặc ngày công bố thông tin theo quy định.
5	Lưu hồ sơ	Lưu các hồ sơ, tài liệu công bố theo đúng quy định.

Điều 14. Trách nhiệm bảo mật thông tin

1. Các hồ sơ, tài liệu công bố thông tin, tính đến trước thời điểm được công bố theo quy định tại Khoản 16 Điều 3 Quy chế này là tài liệu bảo mật của Công ty. Các cấp độ bảo mật thông tin được quy định cụ thể tại Quy định bảo mật thông tin, tài liệu, hồ sơ của Công ty.
2. Các Khối / Phòng / Ban, CBNV có liên quan đến công tác công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin được trình bày trong các hồ sơ, tài liệu công bố thông tin trong khoản thời gian diễn ra Bước 1 đến hết Bước 3 của Quy trình công bố thông tin quy định tại Điều 13 của Quy chế này.
3. Các Khối / Phòng / Ban, CBNV có liên quan đến công tác công bố thông tin của Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi vi phạm Quy định bảo mật thông tin, tài liệu, hồ sơ của Công ty.
4. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm về trách nhiệm bảo mật thông tin, các Khối / Phòng / Ban, CBNV có liên quan bị xử lý kỷ luật theo Nội quy lao động của Công ty, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

5. Nếu các vi phạm gây ra thiệt hại đến Công ty, các Khối / Phòng / Ban, CBNV có liên quan phải bồi thường cho Công ty các thiệt hại vật chất và/hoặc phi vật chất (bao gồm nhưng không giới hạn thiệt hại về uy tín, hình ảnh và thương hiệu của Công ty) theo quyết định của Hội đồng kỷ luật Công ty hoặc theo quy định pháp luật.

Điều 15. Bảo quản và lưu trữ thông tin

1. Thông tin sau khi được công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.
2. Thời hạn lưu trữ các thông tin đã công bố:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ được lưu giữ dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm, lưu giữ trên website www.datxanh.vn tối thiểu 05 (năm) năm.
 - b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu trữ trên website www.datxanh.vn tối thiểu 05 (năm) năm.

CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Trung tâm QTCL: làm đầu mối triển khai, hướng dẫn và thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Phòng/ Ban của Tập đoàn liên quan có trách nhiệm thực hiện và giám sát việc tuân thủ. Nếu phát hiện vi phạm, Đơn vị này tham mưu hình thức xử lý phù hợp theo quy định tại Nội quy lao động (nếu có).

Điều 17. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ

Việc sửa đổi, bổ sung thay thế, hủy bỏ Quy chế này thuộc thẩm quyền của HĐQT/ Cấp được phân quyền.

Danh mục Phụ lục, Biểu mẫu liên quan

Stt	Tên	Mã số
1	Phụ lục 1 - Công bố thông tin định kỳ	TC/QC-05/PL01
2	Phụ lục 2 - Công bố thông tin bất thường	TC/QC-05/PL02
3	Phụ lục 3 - Công bố thông tin của các đối tượng khác	TC/QC-05/PL03

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LƯƠNG NGỌC HUY



PHỤ LỤC 01
CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Mã số: TC/QC-05/PL01
Sốạt xét: 00
Hiệu lực:

STT	Nội dung	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
1	BCTC quý	<p>1. BCTC quý: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.</p> <p>2. Nội dung báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo KQHĐKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán.</p> <p>3. Công ty phải đồng thời giải trình rõ nguyên nhân khi BCTC quý xảy ra các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	<p>1. Văn bản</p> <p>2. Dữ liệu điện tử</p>	<p>1. Website Công ty</p> <p>2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	UBCKNN HOSE	Theo quy định của pháp luật về kế toán
2	BCTC bán niên đã được soát xét	<p>1. BCTC bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.</p> <p>2. Nội dung báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo KQHĐKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán.</p> <p>3. BCTC bán niên phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN.</p> <p>4. Nếu BCTC bán niên soát xét có kết luận của kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty phải đồng thời công bố kèm theo văn bản giải trình nguyên nhân.</p> <p>5. Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi BCTC bán niên xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính.	<p>1. Văn bản</p> <p>2. Dữ liệu điện tử</p>	<p>1. Website Công ty</p> <p>2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	UBCKNN HOSE	Theo quy định của pháp luật về kế toán
3	BCTC năm đã được kiểm toán	<p>1. BCTC năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.</p> <p>2. Nội dung báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo KQHĐKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán và báo cáo kiểm toán về BCTC năm.</p> <p>3. BCTC năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN.</p> <p>4. Toàn văn BCTC năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về BCTC năm. Nếu kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố BCTC năm, Báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty.</p> <p>5. Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	<p>1. Văn bản</p> <p>2. Dữ liệu điện tử</p>	<p>1. Website Công ty</p> <p>2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	UBCKNN HOSE	Theo quy định của pháp luật về kế toán

1/1

Case



PHỤ LỤC 01
CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Mã số: TC/QC-05/PL01
Số xét: 00
Hiệu lực:

STT	Nội dung	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
4	Báo cáo thường niên	Thông tin tài chính trong BCTN phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán	1. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán. 2. Không vượt quá một trăm mười (110) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục số 04 Thông tư số 96/2020/TT-BTC
5	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Bên cạnh việc công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Công ty phải gửi cho HOSE 02 bản báo cáo bao gồm: 1. Một bản báo cáo theo Phụ lục số 05 Thông tư số 96/2020/TT-BTC 2. Một bản báo cáo theo Phụ lục số 05 Thông tư số 96/2020/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân, số CMND/ số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng để HOSE thực hiện CBTT.	1. Định kỳ 6 tháng và năm 2. Chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục số 05 Thông tư số 96/2020/TT-BTC
6	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	1. Một (01) bản báo cáo theo mẫu NY-02 (Quy chế Niêm yết và Giao dịch chứng khoán Niêm yết - VNX) 2. Một bản dữ liệu điện tử định dạng Excel 3. Bảng khảo sát trực tuyến, đường dẫn do HOSE cung cấp	1. Định kỳ 6 tháng và năm 2. Chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	Dữ liệu điện tử	Excel/ Trang khảo sát thông tin của HOSE	HOSE	Quy chế niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết
7	Đại hội đồng cổ đông thường niên	1. Thông báo mời họp: Theo quy định tại Điều lệ Công ty; 2. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; 3. Chương trình họp; 4. Phiếu biểu quyết; 5. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (nếu có); 6. Các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông. 7. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. 8. Nếu ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải cổ đông lớn.	Tài liệu ĐHĐCĐ được công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Cổ đông	Luật Doanh nghiệp Thông tư số 96/2020/TT-BTC Điều lệ Công ty



PHỤ LỤC 01
CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Mã số: TC/QC-05/PL01

Soát xét: 00

Hiệu lực:

STT	Nội dung	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
8	Cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	Gửi DSCĐ nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty theo sổ cổ đông gần nhất định kỳ hàng quý	- Báo cáo Quý 1 năm dương lịch: căn cứ trên DSCĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28/02 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/03. - Báo cáo Quý 2 năm dương lịch: căn cứ trên DSCĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/06. - Báo cáo Quý 3 năm dương lịch: căn cứ trên DSCĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/08 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/09. - Báo cáo Quý 4 năm dương lịch: căn cứ trên DSCĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/12.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	HOSE	HOSE	Quy chế niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết của SGDCKVN
9	Tóm tắt sổ cổ đông	Gửi cho SGDCK tóm tắt sổ cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng và dữ liệu điện tử danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng theo quy định của VSDC	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	HOSE	HOSE	Quy chế niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết của SGDCKVN

2/11

Case

12/1 12/1 12/1



PHỤ LỤC 02
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Mã số: TC/QC-05/PL02
Soát xét: 00
Hiệu lực:

Stt	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
I	Các quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT					
1	Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (<i>trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</i>)	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
2	Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
3	1. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ 2. Ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu 3. Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp 4. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
4	1. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức 2. Quyết định tách, gộp cổ phiếu	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
5	1. Quyết định về việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể Công ty 2. Thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty 3. Thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch 4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ 5. Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
6	1. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật) 2. Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Cổ đông	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

6

lau



PHỤ LỤC 02
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Mã số: TC/QC-05/PL02

Soát xét: 00

Hiệu lực:

Stt	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
7	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một Công ty dẫn đến Công ty đó trở thành Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết dẫn đến Công ty đó không còn là Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết hoặc giải thể Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
8	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
9	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
10	1. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; 2. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ); 3. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
II Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành						
1	Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Quy chế CBTT của HOSE
2	Trường hợp Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về chứng khoán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Quy chế CBTT của HOSE
3	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông	Trong thời hạn mười (10) ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Quy chế CBTT của HOSE



PHỤ LỤC 02
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Mã số: TC/QC-05/PL02

Soát xét: 00

Hiệu lực:

Stt	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
III	Có biến động về nhân sự chủ chốt và người có liên quan đến nhân sự chủ chốt					
1	1. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ (kể từ khi ban hành Nghị quyết/ Quyết định) 2. Nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ	1. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ 2. Đồng thời, gửi Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục số 03 Thông tư số 96/2020/TT-BTC
2	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
3	Khi có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho HOSE về sự thay đổi người có liên quan của của người nội bộ	Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	HOSE	HOSE	Quy chế CBTT của HOSE
IV	Thay đổi quan trọng về tình hình hoạt động kinh doanh					
1	1. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền 2. Khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; 3. Tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
2	1. Khi nhân được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; 2. Khi thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
3	1. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; 2. Khi nhận được Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
4	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
5	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	

11

11



PHỤ LỤC 02
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Mã số: TC/QC-05/PL02

Soát xét: 00

Hiệu lực:

Stt	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
6	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
7	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
V	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu					
1	1. Nghị quyết/ Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu 2. Báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán 3. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	1. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ 2. Tối thiểu mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp ĐHĐCĐ; 3. Tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến trong trường hợp thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, VSDC	UBCKNN HOSE VSDC	Mẫu 07 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC
2	Công ty CBTT và gửi thông báo cho HOSE và nêu rõ lý do, nếu hủy nội dung thông báo về: 1. Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện 2. Ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 3. Các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HOSE	Chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	
3	Công ty gửi cho HOSE 1. Bảng tóm tắt số cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu 2. Bản dữ liệu điện tử định dạng Excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền (tại thời điểm này, Công ty sẽ làm công văn xin danh sách từ hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)	Trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Quy chế CBTT của HOSE
VI	Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 10 ngày					



PHỤ LỤC 02
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Mã số: TC/QC-05/PL02

Soát xét: 00

Hiệu lực:


Stt	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
1	Tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	Như công bố thông tin đối với ĐHĐCĐ thường niên	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
2	Nếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, Công ty công bố trên Website của Công ty, gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến cho Công ty	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán (nếu có), công ty công bố BCTC cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	

Handwritten mark

Handwritten signature

Handwritten mark

Handwritten mark

 DATXANH GROUP	PHỤ LỤC 03 CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	Mã số: TC/QC-05/PL03 Soạt xét: 00 Hiệu lực:
---------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------

Stt	Nội dung	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
I CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ							
1	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải làm thông báo về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HOSE (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, ...)	<ol style="list-style-type: none"> Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch Chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có CBTT từ HOSE Những người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty trong cùng 1 đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký 	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu ba (03) ngày làm việc	<ol style="list-style-type: none"> Văn bản Dữ liệu điện tử 	<ol style="list-style-type: none"> Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	Công ty UBCKNN HOSE	Phụ lục số 13 hoặc số 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC
2	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải làm báo cáo về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	<ol style="list-style-type: none"> Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó Sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ thì vẫn phải thực hiện việc báo cáo và CBTT theo quy định tại phần này Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên, ...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với người nội bộ tại phần này 	Trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	<ol style="list-style-type: none"> Văn bản Dữ liệu điện tử 	<ol style="list-style-type: none"> Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	Công ty UBCKNN HOSE	Phụ lục số 15 hoặc số 16 Thông tư số 96/2020/TT-BTC
3	Nếu Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ						
II CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN							
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan khi trở thành hoặc khi không còn là cổ đông lớn báo cáo về giao dịch cổ phiếu	<ol style="list-style-type: none"> Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát sinh thêm cổ phiếu Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ 5% số lượng cổ phiếu được tính kể từ thời điểm kiểm soát giao dịch chứng khoán <ul style="list-style-type: none"> Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam nếu giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán Công ty công bố trên Website của Công ty trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định 	Trong vòng năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	<ol style="list-style-type: none"> Văn bản Dữ liệu điện tử 	<ol style="list-style-type: none"> Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	Công ty UBCKNN HOSE	Phụ lục số 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC
2	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, ...)	<ol style="list-style-type: none"> Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% được tính từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán <ul style="list-style-type: none"> Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam nếu giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán Công ty công bố trên Website của Công ty trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định 	Trong vòng năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	<ol style="list-style-type: none"> Văn bản Dữ liệu điện tử 	<ol style="list-style-type: none"> Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	Công ty UBCKNN HOSE	Phụ lục số 8 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

DATXANH

Law



PHỤ LỤC 03
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Mã số: TC/QC-05/PL03

Soát xét: 00

Hiệu lực:

Stt	Nội dung	Diễn giải nội dung	Thời điểm công bố	Hình thức	Phương tiện	Nơi nhận văn bản	Tài liệu/Biểu mẫu liên quan
III	HOẠT ĐỘNG CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH, NIÊM YẾT						
	Hoạt động chào bán phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.		1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn
IV	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI						
	Áp dụng theo Quy định tại Luật Chứng khoán và các Nghị định, thông tư hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành khác			1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	Công ty mục tiêu UBCKNN HOSE	Áp dụng Luật chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn
V	TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI						
	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.		1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, VSD	UBCKNN, HOSE VSD	Áp dụng Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn
VI	BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ						
1	Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.		1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn
2	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10%.	Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin.	Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Áp dụng Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn
VII	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU UBCKNN, HOSE						
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN/ HOSE, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN/ HOSE	
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN/ HOSE, không phụ thuộc vào ngày làm hay ngày nghỉ	1. Văn bản 2. Dữ liệu điện tử	1. Website Công ty 2. Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN/ HOSE	